

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày 25/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Từ Minh Hải;

- Ông Trương Thanh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm-Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 530/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Nh, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ1, huyện L, tỉnh Bắc Giang (xin mặt).

- Bị đơn: Anh Dương Thanh D, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ1, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Dương Văn D1, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ1, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các lời khai tiếp theo chị Phan Thị Nh là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Dương Thanh D kết hôn tháng 6 năm 2017, trước khi kết hôn hai bên có được tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Kết hôn xong chị về nhà anh D làm dâu ngay, sống chung cùng gia đình nhà anh D, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 9 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh D không

chịu lao động, thường xuyên chơi bời, rượu chè, không quan tâm gì đến gia đình; vợ chồng có đánh nhau một vài lần, gia đình hai bên có giàn xếp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Đến năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng lại xảy ra, chị đã bỏ nhà mẹ đẻ từ năm 2018 đến nay; anh D không xuống đón về đoàn tụ, hai người sống ly thân từ đó cho đến nay và cũng không còn quan hệ vợ chồng nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh D ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh D chưa có con chung.

Về tài sản chung: Không có, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Dương Thanh D hiện vắng mặt tại địa phương.

* Người làm chứng ông Dương Văn D1 trình bày: Năm 2017 gia đình ông có tổ chức cưới vợ cho con là Dương Thanh D lấy chị Phan Thị Nh. Sau khi cưới chị Nh về gia đình ông làm dâu và ở chung cùng gia đình, trong cuộc sống giữa anh Nh và anh D có nhiều lần cãi cọ nhau, nguyên nhân là do vợ chồng mở cửa kinh doanh bán giày dép do làm ăn thua lỗ, nợ ngân hàng không trả được nên vợ chồng đã xảy ra những xô sát. Đến khoảng năm 2018 chị Nh tự bỏ đi về nhà mẹ đẻ ở, gia đình có dàn xếp để chị Nh và anh D về đoàn tụ nhưng chị Nh không về; anh D có xuống đón một vài lần nhưng chị Nh không về đoàn tụ cùng vợ chồng. Nay chị Nh có đơn xin ly hôn, Tòa án đã giao cho ông thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông để ông giao cho anh D; do con ông đi làm xa, nên ông đã thông báo cho anh D biết việc này qua điện thoại. Anh D có điện thoại về cho gia đình và nói quan điểm của anh D đồng ý ly hôn, hiện nay anh D đi làm ăn xa còn địa chỉ cụ thể không cố định ở một chỗ, nên ông không cung cấp cho Tòa án được.

Tòa án đã mở nhiều phiên tòa, nhưng anh D vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nh có đơn xin xử vắng mặt. Anh D tiếp tục vắng mặt. Các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 147, 227, 228, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS);

Điều 24, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị Nh được ly hôn anh Dương Thanh D.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản: Không đặt ra xem xét;

- Về án phí: Chị Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Phan Thị Nh có đơn xin ly hôn với anh Dương Thanh D nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Dương Thanh D là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thụ lý vụ án là đúng qui định.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Phan Thị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị Nh. Anh Dương Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt anh D theo qui định tại khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Nh và anh Dương Thanh D kết hôn ngày 31/10/2017 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Lục Nam. Nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, chị Nh và anh D về ở với nhau ngay, thời gian đầu hai người sống hạnh phúc.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh D không quan tâm gì đến gia đình; vợ chồng bất đồng quan điểm, chị Nh và anh D làm ăn thua lỗ, hai bên có đánh nhau một vài lần, gia đình hai bên có giàn xếp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Đến năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng lại xảy ra, hai bên cãi cọ nhau chị Nh đã bỏ nhà mẹ đẻ từ năm 2018; chị Nh và anh D sống ly thân từ đây; hai bên gia đình đã hòa giải để anh D và chị Nh về đoàn tụ, nhưng không thành. Như vậy chị Nh và anh D đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần. Nhưng anh D không về Tòa án để trình bày ý kiến, cung cấp chứng cứ và tham gia phiên hòa giải. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Nh được ly hôn anh D.

[2.2] Về con chung: Các đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Nh phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều: khoản 1 Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị Nh được ly hôn anh Dương Thanh D.

2. Về án phí: Chị Phan Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nh đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2017/0005153 ngày 10/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Xác nhận chị Nh đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Đ1, huyện Lục Nam;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thế Vinh